

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', thứ Sáu, ngày 03/4/2026.

PHẬT HỌC THƯỜNG THỨC

BÀI 389

VÌ ĐẠO LÀ CẦU HUỆ, LÀM THIỆN LÀ TU PHƯỚC

Trong nhà Phật, chúng ta thường nhắc đến “**Phước huệ song tu**”, nghĩa là chúng ta phải vừa tu phước, vừa tu huệ. Tu huệ chính là tu định, bởi từ giới mới sanh định và từ định mới phát khởi trí tuệ. Nếu chúng ta chỉ thiên lệch về một phía thì đó là sai lầm nghiêm trọng. Thực tế có rất nhiều người đang mắc phải điều này mà không hề hay biết. Có những người chỉ tập trung hoàn toàn vào việc tu phước, nhưng cũng có người lại chỉ chú trọng tu huệ mà xem nhẹ việc tu phước. Chúng ta tôn xưng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là đấng “*luỡng túc tôn*”. Luỡng nghĩa là hai, tức là đầy đủ; Ngài là bậc tôn quý vì đã tu hành viên mãn, đầy đủ cả hai phương diện phước và huệ. Vì vậy, người tu học đúng như pháp bắt buộc phải thực hành phước huệ song tu. Qua sự thị hiện của các bậc Tổ Sư Đại Đức, chúng ta đều thấy rõ các Ngài luôn tích cực tu tập cả phước và huệ một cách trọn vẹn.

Hòa Thượng chỉ dạy rằng: “**Phàm phu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc có hai loại nhân duyên lớn, gồm: Một là y theo phương pháp trong Kinh luận đã dạy để tu hành và tích lũy công đức; hai là sám hối để vãng sanh**”. Sám hối chính là sửa đổi lỗi lầm. Trong pháp môn niệm Phật, chúng ta thường nghe đến khái niệm “*Sám hối niệm Phật*”. Sám hối chân thật là sửa lỗi và tuyệt đối không để lỗi đó tái diễn, nhà Phật gọi là “*bất tái tạo*”. Nếu hôm nay chúng ta làm sai, ngày mai sám hối rồi ngày kia lại tiếp tục vi phạm thì đó không phải là sám hối. Hòa Thượng dạy chúng ta cách sám hối và sửa lỗi thông qua việc “*vi đạo*” và “*tác thiện*”. “*Tác thiện*” chính là làm việc thiện để tu phước. Hay nói cách khác, từ nay trở đi, ngay trong mỗi niệm, mỗi giờ, mỗi lúc, chúng ta đều phải hướng đến việc phước huệ song tu.

Vậy tu huệ như thế nào? Hòa Thượng nói: “**Phật dạy chúng ta phải thọ trì kinh điển, nghiêm trì giới luật**”. Việc thọ trì kinh điển chính là tu huệ, còn nghiêm trì giới luật chính là tu phước. Chúng ta cần lưu ý kỹ điều này bởi nhiều

người đang có sự hiểu lầm mơ hồ. Họ cho rằng chỉ cần niệm vài câu Phật hiệu một cách hời hợt như nhai trầu là tu huệ, hoặc làm một vài việc vật để tăng thêm danh văn lợi dưỡng rồi tự cho đó là tu huệ; điều này hoàn toàn sai lầm. Hòa Thượng khẳng định rất rõ: Thọ trì kinh điển chính là đọc tụng và thấu hiểu sâu sắc, nhưng quan trọng hơn cả là phải “*y giáo phụng hành*” - tức là làm theo lời dạy trong Kinh thì mới thực sự gọi là thọ trì. Như vậy, thọ trì kinh điển là tu huệ và nghiêm trì giới luật là tu phước. Nếu ai đó làm việc thiện mà không nghiêm trì giới luật thì đó chưa phải là việc thiện đúng như lời Phật dạy.

Hòa Thượng cũng giải thích căn kẽ chữ đạo trong vì đạo. Đạo ở đây chính là định và huệ. Chúng ta phải đặc biệt chú trọng tu định và tu huệ. Định chính là tâm thanh tịnh, một nội tâm không bị ô nhiễm bởi năm dục sáu trần. Nhiều người lầm tưởng rằng chỉ cần ngồi lim dim, hình tượng tôn nghiêm là đang tu định. Thực tế, đó chỉ là hình thức bên ngoài. Cái gốc của định chính là “*trong không động, ngoài không nhiễm*”. Bên trong không khởi tâm động niệm, bên ngoài không dính mắc vào cảnh duyên thì mới gọi là định. Hòa Thượng nói một cách thẳng thắn rằng: Nếu ngồi lim dim mà không phải là đang vọng tưởng thì cũng là đang ngủ gục. Định thực sự là tâm thanh tịnh, nội tâm bất động và ngoại cảnh không thể làm chúng ta dính mắc.

Trong quá trình tu hành, điều quan trọng nhất là giữ giới. Giới chính là quy củ, chuẩn mực và phép tắc. Chúng ta giữ giới không phải chỉ để phô diễn ở nơi đông người hay khi có người trông thấy, mà phải xuất phát từ nội tâm chân thành. Như trong “**Đệ Tử Quy**” dạy: “*Cầm vật rộng như vật đầy, vào phòng trống như có người*”. Dù ở bất cứ nơi đâu, chúng ta cũng phải giữ gìn lễ tiết đầy đủ. Thế gian gọi đó là hình tượng của một người quân tử trượng phu, còn trong nhà Phật, đó chính là dáng vẻ trang nghiêm của một người đệ tử Phật chân chính. Người ta thường hay nói: Một con sư tử tuy nhỏ nhưng tướng đi vẫn toát lên vẻ uy nghi; tiếng gầm của nó dù chưa đủ uy lực nhưng vẫn là tiếng gầm của loài chúa tể sơn lâm. Ngược lại, nếu trong bầy sư tử có lẫn một con heo thì tướng đi của nó vẫn vô cùng thô kệch. Dù nó có cố gầm thét để bắt chước sư tử thì tiếng phát ra vẫn chỉ là những tiếng kêu của loài heo mà thôi.

Việc này rất đáng để chúng ta phải phản tỉnh: Hành động và việc làm hằng ngày của chúng ta có mang dáng vẻ của một người đệ tử Phật, một người quân tử

hay không? Hay hành vi ấy lại là đáng vẽ của kẻ tiểu nhân bỉ ổi, luôn làm việc âm thầm, lén lút và thập thò? Điều này hoàn toàn khác biệt với hình ảnh một người chân chính tu hành mà Thầy Thái Lễ Húc thường nói: *“Ngồi vững như chuông, tiếng nói như sấm, oai nghi dững mãi”*. Do đó, chúng ta có thể dễ dàng nhận diện một người có tu định hay không qua phong thái của họ. Chúng ta đừng giả bộ rằng hàng ngày mình đang tu định hay đang làm nhiều việc thiện lành để mong cầu người khác tán thán mình từ bi. Thực ra, những giá trị này phải được lưu lộ một cách tự nhiên từ nội tâm, ở bất cứ nơi đâu cũng đều thể hiện sự chân thật. Nếu chúng ta chỉ cố gắng làm ra vẻ hình thức bên ngoài thì cuối cùng *“chôn vùi hoàn chôn, cáo vùi hoàn cáo”*.

Chúng ta phải phân biệt rõ: Người có trí tuệ là người đi từ giới đến định, từ định mới khai mở được huệ. Khi đã có trí tuệ, họ đối với tất cả các Pháp đều thông đạt tường tận, thấu hiểu rõ ràng và không hề mơ hồ. Nếu đối với mọi sự, mọi việc mà chúng ta vẫn còn mơ hồ thì đó chưa gọi là huệ. Muốn đạt được trí tuệ này, nhất định chúng ta phải nghiêm trì giới luật. Hòa Thượng chỉ dạy chúng ta phải ***“Thọ trì kinh điển, nghiêm trì giới luật”***. Từ trước đến nay, khi nghe đến hai chữ thọ trì, chúng ta thường lầm tưởng rằng mỗi ngày tụng mười lăm, mười sáu bộ Kinh ***“Vô Lượng Thọ”*** là thọ trì. Nhưng Hòa Thượng khẳng định: ***“Thọ trì chính là y giáo phụng hành”*** - nghĩa là y theo lời dạy mà làm theo. Nghiêm trì giới luật là tuân giữ những quy cũ, chuẩn mực, không tùy tiện vượt qua.

Trong Kinh có dạy: Một vị tỳ-kheo thanh tịnh thì không dẫm lên cỏ non. Nếu có đường vòng thì phải đi đường vòng, chứ không được đi đường tắt cho gần mà làm tổn hại đến cỏ cây. Cho nên, chúng ta phải thấu hiểu sâu sắc chữ nghiêm trì ở đây. Ngay cả những việc không vi phạm pháp luật nhưng nếu sai với quy chuẩn đạo đức thì chúng ta cũng không làm. Thầy Thái Lễ Húc cũng từng giảng: *“Lễ đủ lễ mới gọi là lễ. Lễ mà vượt quá cũng không phải là lễ. Lễ mà thiếu cũng không phải là lễ”*. Chúng ta cần một thời gian dài tu tập mới có thể thấu hiểu trọn vẹn điều này, tránh việc chỉ làm vài việc hình thức rồi tự mãn rằng mình đang nghiêm trì giới luật.

Trong lịch sử, Ngài Tuyên Luật Sư là một tấm gương về sự nghiêm trì giới luật đến mức cảm ứng được thiên nhân đến cúng dường thực phẩm hàng ngày. Tuy nhiên, đó vẫn còn nằm ở phương diện *“tướng giới”*. Câu chuyện về vị Pháp

thân Bồ Tát (Ngài Khuy Cơ) khi đến thăm Ngài Tuyên Luật Sư, vì muốn biểu diễn sức mạnh của “*tánh giới*”, vị Bồ Tát này đã ở lại dùng cơm, nhưng Ngài Đạo Tuyên đợi mãi đến quá giờ Ngọ vẫn không thấy thiên nhân mang cơm đến. Ngày hôm sau, khi thiên nhân mang cơm tới, Ngài Tuyên Luật Sư mới hỏi nguyên do, vị thiên nhân thưa rằng: “*Vì hôm qua có đại Bồ Tát ở đây, hào quang của Ngài quá lớn và có vô số thiên thần bảo hộ bao quanh cả ngọn núi, nên tôi không thể vào được*”.

Qua đó, chúng ta thấy rằng nếu hằng ngày chúng ta thực sự thọ trì kinh, pháp và nghiêm trì giới luật thì nơi chúng ta ở hay nơi chúng ta đến đều phát ra một từ trường rất tốt. Hòa Thượng đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần: Một người giữ giới chân thật thì quỷ thần nhìn thấy đều khiếp sợ, thiên thần thì kính trọng và hỗ trợ. Vì vậy, chúng ta hãy nhớ kỹ: Thọ trì kinh, pháp chính là tu huệ; nghiêm trì giới luật chính là tu phước. Đó chính là ý nghĩa cốt lõi của việc phước huệ song tu thông qua việc “*vì đạo tác thiện*”. Thọ trì không nằm ở số lượng bộ Kinh chúng ta đọc mà nằm ở việc chúng ta có thực sự “*y giáo phụng hành*” hay không.

Trước đây, có một người đến gặp tôi để xin lời khuyên về việc chuẩn bị tiếp nối sự nghiệp giáo dục từ người mẹ của mình. Người này vốn tốt nghiệp đại học tại Mỹ trở về; ban đầu khi mới đến, thái độ có phần tự mãn và kênh kiệu vì sở hữu học vị cao từ một ngôi trường danh tiếng. Tôi liền bảo vị ấy hãy lấy máy quay phim ra và tôi viết tặng bốn chữ “*vì đạo tác thiện*”. Tôi giải thích rằng, đạo ở đây có thể hiểu nôm na chính là chuẩn mực. Làm việc tốt phải dựa trên chuẩn mực của đạo đức. Sau khi nghe lời giải thích, thái độ của người ấy đã thay đổi hoàn toàn, không còn vẻ kiêu ngạo như lúc ban đầu. Tôi khuyên rằng: “*Chúng ta phải làm giáo dục đúng nghĩa là giáo dục, tuyệt đối không được mượn danh nghĩa giáo dục để trục lợi*”. Bản chất của giáo dục chính là “*Thượng thí hạ giáo*” - nghĩa là người trên làm gương, người dưới noi theo. Đó chính là ý nghĩa của việc vì đạo.

Bên cạnh đó, Hòa Thượng chỉ dạy rằng vì đạo còn có nghĩa là tu tập giới, định để khai mở trí tuệ. Chúng ta tu học trong nhà Phật, cốt yếu là để đạt được tâm thanh tịnh; đó mới thực sự là tu định. Nếu tâm không thanh tịnh, vẫn còn chìm đắm trong ảo danh ảo vọng, tự tư tự lợi, ngũ dục lục trần hay tham sân si mạn, thì đó không phải là sự tu học chân chính. Trí huệ thực sự là sự thông đạt

tường tận tất cả các pháp. Nghĩa là chúng ta thấu hiểu mọi việc một cách rõ ràng, minh bạch; thậm chí có những việc chưa học qua nhưng khi thấy người khác làm, chúng ta liền có thể thấu hiểu và thực hiện được. Trí huệ không phải là những lời nói sáo rỗng, vô nghĩa khiến người không biết thì lầm tưởng là cao siêu, nhưng người am tường đạo lý nghe qua lại thấy chẳng có ý nghĩa gì.

Thực trạng ngày nay có rất nhiều người khuyên bảo người khác đừng tham sân si, đừng cầu danh vọng lợi dưỡng, nhưng chính bản thân họ lại đang vướng vào những điều đó. Họ không bao giờ chấp nhận chịu thiệt thòi, thậm chí còn khuyên người khác phải tranh giành hơn thua. Ví dụ như có người hỏi: *“Tiền con cho mượn mà người ta không trả thì phải làm sao?”*, đa số sẽ bảo phải đòi lại cho bằng được, thậm chí nhờ đến pháp luật. Cách hành xử này có thể là hợp lý theo lẽ thế gian, nhưng không phù hợp với tâm thể của người học Phật.

Hòa Thượng Tịnh Không dạy rằng: ***“Nếu chúng ta có đủ khả năng, khi người khác đến mượn, hãy cho họ luôn; nếu không thì cho một nửa hoặc một phần ba, đừng nên tính toán việc đòi lại”***. Nếu quan sát kỹ, chúng ta sẽ phân biệt được đâu là *“Phật huệ”* và đâu là *“Ma huệ”*. *“Phật huệ”* chính là tâm thanh tịnh, rời xa các tập khí xấu ác, không còn sợ mất mát, hơn thua hay lời lỗ vì đã thấu hiểu sâu sắc luật nhân quả. *“Ma huệ”* là tâm đầy rẫy tham sân si, tự tư tự lợi và ảo danh ảo vọng. Chúng ta phải hiểu rằng: ***“Nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định”*** (Một bữa ăn, một ngụm nước cũng đều đã được định sẵn). Sự tiền định này chính là phước báo trong mạng của mỗi người, chứ không phải do một vị thần linh nào sắp đặt.

Hòa Thượng nhắc nhở chúng ta: ***“Trong thời đại hiện nay, đúng như lời trong Kinh Lăng Nghiêm đã cảnh báo “Tà sư thuyết Pháp nhiều như cát sông Hằng”. Do đó, chúng ta phải có năng lực phân biệt đâu là chánh pháp, đâu là tà pháp”***. Thế nhưng, thực tế đáng buồn là có nhiều người dù được can gián nhiều lần vẫn không chịu lắng nghe. Họ tận mắt thấy, tận tai nghe những tấm gương thiện hạnh suốt đời vì chúng sanh nhưng vẫn không tin; ngược lại, họ dễ dàng tin vào những lời nói vu vơ, giả dối, không có lý luận hay phương pháp tu hành đúng đắn. Ví dụ như việc đến cầu xin Phật cho một trái dưa ngọt. Nếu theo đúng lý thì phải chọn giống phù hợp với thổ nhưỡng, rồi trải qua quá trình chăm sóc, vun bồi mới có kết quả. Nhưng nhiều người lại tin vào những lời mê mờ rằng cứ cầu xin

và cúng dường rồi sẽ được ban tặng ngay lập tức. Có những người đã bị lừa dối suốt cả cuộc đời, thậm chí đến khi sắp lâm chung vẫn không tỉnh ngộ.

Sau khi giảng về chữ vì đạo, Hòa Thượng tiếp tục giảng về chữ tác thiện. Tác thiện chính là tu phước. Việc tu phước vô cùng quan trọng, chúng ta không thể xem thường. Như trong nghi thức Quy y, chúng ta thường nghe: “**Quy y Phật lương túc tôn**”. Lương túc nghĩa là đầy đủ và viên mãn cả hai phương diện: trí tuệ và phước báo. Phước báo của Đức Phật có được là nhờ Ngài đã tích cực tu tập bố thí trong vô lượng kiếp quá khứ.

Hòa Thượng nhắc nhở chúng ta: “**Nếu chúng ta không tu thì làm sao có được phước báo? Để độ được chúng sanh, nhất định phải có cả đại phước báo và đại trí tuệ. Có phước mà không có huệ thì không thể độ chúng sanh, ngược lại, có huệ mà không có phước thì cũng không thể độ chúng sanh**”. Hằng ngày, chúng ta có vô số cơ hội để kết duyên lành với chúng sanh. Tuy nhiên, do chúng ta thiếu sự quan tâm và chưa thật sự phát tâm thực hiện nên đã bỏ lỡ những cơ hội ấy. Nếu chúng ta chân thật lưu tâm, việc kết duyên không hề khó khăn.

Hòa Thượng từng chỉ dạy: “**Nếu quý vị muốn kết duyên với chúng sanh, khi đến giảng đường nghe Kinh nghe Pháp, hãy cố gắng đến sớm một chút để quét dọn, chỉnh trang môi trường sạch đẹp. Sau đó, quý vị đứng trước cổng để chào đón từng người bằng sự cung kính. Nếu có điều kiện, quý vị có thể tặng mỗi người một viên kẹo hoặc một chiếc quạt giấy; chắc chắn quý vị sẽ kết được duyên lành với mọi người**”. Điều quan trọng nhất vẫn là tâm nguyện kết duyên lành của mỗi người. Nhiều năm qua, vâng theo lời chỉ dạy của Hòa Thượng, tôi đã nỗ lực thực hiện và đến nay chúng ta đã làm được. Những vườn rau xanh ngắt, những lò đậu ở khắp mọi nơi chính là phương tiện để chúng ta kết duyên với chúng sanh.

Hòa Thượng nói: “**Muốn giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, là khổ được vui, chúng ta nhất định phải thực hành phước huệ song tu. Chúng ta nhất tâm xưng niệm danh hiệu Phật, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, đó chính là tu huệ. Chúng ta thực hành Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, đó chính là tu phước**”. Điểm đặc biệt ở đây là trong phước có huệ, trong huệ có phước; hai phương diện này dung thông lẫn nhau chứ không tách rời. Nếu chúng ta chỉ hiểu tu phước đơn thuần là làm việc thiện mà thiếu đi cái nhìn trí tuệ thì đó mới chỉ là

trình độ sơ cấp. Tất cả mọi việc chúng ta làm đều phải nằm trong tôn chỉ bốn chữ “*vì đạo tác thiện*”.

Đạo chính là chuẩn mực. Nói cách khác, chúng ta phải làm việc dựa trên nguyên lý, nguyên tắc, đúng như lý như pháp và đúng với quy định của pháp luật; đó mới gọi là chuẩn mực của đạo. Nếu một người làm việc chỉ để thỏa mãn danh văn lợi dưỡng, hoặc mượn danh nghĩa tôn giáo để xây dựng bá đồ thì hoàn toàn không phải là đạo. Bài học này gợi mở cho chúng ta khả năng phân biệt rõ ràng giữa chánh và tà. Thực tế, có những người ngây ngô đi theo các hội nhóm mà người dẫn dắt dặn rằng về nhà không được nói cho ai biết. Điều này rất đơn giản để nhận ra: Chỉ có truyền bá tà đạo, sợ pháp luật can thiệp thì họ mới phải lén lút như vậy. Người tu học chân chính nhất định phải thấu hiểu kinh, pháp để làm đúng theo giáo huấn của Phật Bồ Tát. Khi có trí tuệ, chúng ta sẽ nhận ra ai đang nói đúng và ai đang nói sai.

Trước đây, có rất nhiều người tuyên bố tu và làm theo Hòa Thượng Tịnh Không, nhưng rồi sự thật phơi bày cho thấy họ không làm được. Hòa Thượng suốt đời thực hành “*tam bất quản*” (không quản tiền, không quản việc, không quản người); Ngài không sở hữu bất kỳ tài sản nào trên thế gian này. Ngược lại, những người tự nhận là học trò của Ngài lại sở hữu quá nhiều tài sản và vật chất; điều đó chứng tỏ họ chỉ đang lừa gạt chính mình và người khác. Khi chân tướng lộ ra thì họ không còn chỗ đứng.

Thông qua bài học hôm nay, chúng ta phải đặc biệt chú trọng phước huệ song tu. Tu huệ là niệm Phật cầu vãng sanh; tu phước là tận lực làm những việc lợi ích cho chúng sanh. Hòa Thượng từng nhắc nhở một điều khiến tôi vô cùng ấn tượng: “***Quý vị muốn độ chúng sanh mà ngay cả việc nấu cơm còn không biết làm, thì quý vị độ được ai?***”. Kỹ năng phục vụ chúng sanh từ những việc nhỏ nhất là vô cùng cần thiết. Tôi nhớ năm tôi lên năm tuổi, do cha mẹ bận đi làm đồng nên tôi đã phải tự mình nấu cơm cho các em. Dù nồi cơm lúc đó chỉ là cơm độn sắn, nấu còn vụng về, nhưng đó là bài học đầu đời về sự trách nhiệm và phụng sự. Hiện nay, nhiều người thường có xu hướng lệch về một bên, hoặc chỉ tu phước, hoặc chỉ tu huệ. Chúng ta cần phải nhìn nhận lại điểm này để có sự tu tập toàn diện đúng như lời dạy của Hòa Thượng.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót.

Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!